**TUẦN 20:** **CHỦ ĐỀ 11: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**Bài đọc 03: NHỮNG HẠT GẠO ÂN TÌNH (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài *Cam-pu-chia, Pôn Pốt* và những từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Kể về những năm tháng bộ đội Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế giúp người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm hoả diệt chủng; tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam.

- Thể hiện giọng đọc xúc động, tha thiết, thể hiện đoạn văn cuối bài bằng giọng vui, tình cảm.

- Cảm nhận được nghĩa cử cao đẹp của bộ đội Việt Nam dành cho nhân dân Cam-pu-chia, tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam; biết bày tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết xúc động trong bài.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài đọc giúp học sinh trân trọng, tự hào về những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam, rèn luyện phẩm chất yêu nước.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết trân trọng, tự hào về những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam giúp đất nước và người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm hoạ diệt chủng; về tình cảm tốt đẹp giữa bộ đội Việt Nam và nhân dân Cam-pu-chia..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.- GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 khổ thơ và 1 câu hỏi (bài thơ Buổi học cuối cùng).- GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.- GV nhận xét tuyên dương.- Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.- HS quan sát và lắng nghe cách chơi.- 3 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài *Cam-pu-chia, Pôn Pốt* và những từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc xúc động, tha thiết; thể hiện đoạn văn cuối bài bằng giọng vui, tình cảm.- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. giọng đọc xúc động, tha thiết, thể hiện đoạn văn cuối bài bằng giọng vui, tình cảm, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *hiếm hoi, xơ xác, gom góp…*- GV hướng dẫn luyện đọc câu: Bữa ấy, / dân làng gom góp được ba chén gạo / để nấu cơm đãi cả đơn vị. // Nhìn những hạt gạo đã ngả màu, / mốc thếch, / ông Hai Trí không sao cầm được nước mắt.//- GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài tập đọc. | - HS lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài tập đọc. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài đọc. + Hiểu ý nghĩa của bài: Kể về những năm tháng bộ đội Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế giúp người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm hoả diệt chủng; tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK- GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Đơn vị của ông Hai Trí hành quân sang nước bạn để làm gì ?+ Câu 2: Đơn vị chứng kiến cảnh người dân nước bạn sống như thế nào?+ Câu 3: Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?+ Câu 4: Tìm những chi tiết cho thấy người dân Cam-pu-chia rất tin tưởng và yêu quý bộ đội Việt Nam?+ Câu 5: Những chi tiết, hình ảnh nào trong bài khiến em xúc động? Vì sao?+ Qua bài đọc, em hiểu điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Bài đọc cho thấy những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam trong việc giúp đất nước và người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm họa diệt chủng, đồng thời thể hiện tình cảm gắn bó giữa bộ đội Việt Nam và nhân dân Cam-pu-chia.*** | 1 HS đọc chú giải:+ Hai Trí: Đại tá Huỳnh Trí, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.+ Chế độ diệt chủng Pôn Pốt: chế độ đã giết hại hàng triệu người dân Cam-pu-chia và cho quân tràn qua biên giới giết hại đồng bào ta.+ Tiêu điều: (quang cảnh) xác xơ, hoang vắng.+ Đìu hiu: vắng vẻ, buồn bã.+ Chén: bát.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Đơn vị của ông Hai Trí hành quân sang nước bạn để giúp nhân dân Cam-pu-chia thoát khỏi chế độ diệt chủng Pôn Pốt.+ Làng mạc bị đốt phá tiêu điều; người dân đói khổ, xơ xác, rách rưới.+ Bộ đội lấy lương khô cho ông lão nằm gục bên đường; lấy gạo và thực phẩm cho bộ đội mang theo đèn nấu một bữa no cho dân; pha trà, chia lương khô và bánh kẹo cho mọi người; trò chuyện cùng họ+ HS nêu một số chi tiết. VD: Một ông lão ngồi ăn ngon lành thanh lương khô bộ đội cho và trò chuyện với bộ đội; thấy bộ đội Việt Nam, hơn 200 người cả già, trẻ, gái, trai chạy ra đón, họ vừa khóc vừa níu tay anh, nói: *Bộ đội đừng về! Pôn Pốt sẽ giết hết dân mất. Bộ đội có đi, cho dân đi cùng với!;* Dân làng gom góp được ba chén gạo để nấu cơm đãi cả đơn vị;....- HS nêu suy nghĩ cá nhân. VD:+ Em thích chi tiết hơn 200 người già, trẻ, gái, trai chạy ra đón bộ đội Việt Nam. Vì chi tiết ấy cho thấy người dân Cam-pu-chia rất tin tưởng bộ đội Việt Nam, vô cùng mừng rỡ trước sự xuất hiện của bộ đội Việt Nam.+ Em thích chi tiết dân làng gom góp được ba chén gạo để nấu cơm đãi cả đơn vị. Chi tiết này cho thấy nhân dân Cam-pu-chia rất quý mến bộ đội Việt Nam, đem những hạt gạo cuối cùng ra nấu cho bộ đội Việt Nam.+ Em thích chi tiết bộ đội lấy gạo và thực phẩm mang theo để nấu một bữa no cho dân. Chi tiết này cho thấy bộ đội Việt Nam yêu thương người dân Cam-pu-chia như yêu thương đồng bào mình.+ Em thích chi tiết ngôi làng đìu hiu và xơ xác trong phút chốc như trở thành ngày hội. Chi tiết này cho thấy bộ đội Việt Nam đã mang niềm vui, sự ấm áp đến cho người dân Cam-pu-chia.- 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV hướng dẫn HS học diễn cảm một đoạn truyện (nên đọc đoạn cuối bài): Đọc diễn cảm cả bài, nhấn mạnh ở những từ ngữ quan trọng. Thể hiện giọng đọc xúc động, tha thiết, thể hiện đoạn văn cuối bài bằng giọng vui, tình cảm phù hợp với nội dung, + GV đọc mẫu diễn cảm.+ Mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.+ Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.+ HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.+ HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.+ Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.+ HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **\* Tự đọc sách báo**- GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.+ ND bài đọc: Tìm đọc bài kể những câu chuyện về bộ đội Việt Nam.+ Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.+ Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.- HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:+ Tên bài đọc.+ Nội dung chính.Cảm nghĩ của em.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |
|  |
|  |
|  |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 3: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI (1 tiết)**

**(Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa trên dàn ý để lập và kết quả luyện tập ở các tiết học trước, viết được bức thư thăm hỏi người thân (hoặc thầy cô, bạn bè, một người khác). Bức thư có cấu tạo hợp lý, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả; câu văn đúng ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được tình cảm của bản thân dành cho người nhận thư và cách sử dụng từ xưng hô, lời chào, lời chúc, lời hẹn,....

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học cấu tạo của một bức thư.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu cấu tạo của một bức thư, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương, chia sẻ, động viên mọi người và đức tính kiêm tốn (nói về mình một cách đúng mực).

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Sắp xếp thứ tự- GV cùng trao đổi với HS về cấu tạo của một bức thư để dẫn dắt vào bài:+ Em hãy nêu cấu tạo của một bức thư?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi và sắp xếp thứ tự cấu tạo của một bức thư+ Cấu tạo của bức thư:Địa điểm, thời gian viết thư1. Lời chào2. Lời tự giới thiệu (nếu cần). Lí do viết thư3. Lời thăm hỏi.4. Thông tin về tình hình bản thân.5. Lời chúcChữ kí và tên của người gửi thư- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Dựa trên dàn ý để lập và kết quả luyện tập ở các tiết học trước, viết được bức thư thăm hỏi người thân (hoặc thầy cô, bạn bè, một người khác). Bức thư có cấu tạo hợp lý, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả; câu văn đúng ngữ pháp.+ Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được tình cảm của bản thân dành cho người nhận thư và cách sử dụng từ xưng hô, lời chào, lời chúc, lời hẹn,....- Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị.**- GV mời 2 nối tiếp nhau đọc đề bài và phần lưu ý.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4: Cùng nhau trao đổi thảo luận để viết một bức thư: + Em định viết thư cho ai? + Em viết thư cho người đó để làm gì?- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý cho HS: Sau khi viết xong, cần đọc lại để bổ sung hoặc sửa chữa lỗi (nếu có).**\* Hoạt động 2: Viết thư**- GV lưu ý cho HS:+ Bức thư cần có đủ các phàn cần thiết.+ Bức thư cần thể hiện tình cảm chân thành.+ Viết bức thư đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.- HS viết bài vào vở bài tập (hoặc vở ô li)- GV theo dõi, hỗ trợ HS. | - 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo- Các nhóm tiến hành thảo luận và để viết một bức thư:+ Ông bà hoặc cô bác ở xa; bạn ở nơi khác mà em quen trong dịp nghỉ hè; bạn học cũ đã theo bố mẹ chuyển đến một người khác; một bạn vừa đạt thành tích xuất sắc về học tập hoặc thể thao, văn nghệ; một bạn có hoàn cảnh khó khăn; một chú bộ đội ở biên giới hoặc hải đảo;…+ Để thăm hỏi và chia vui, chia buồn, làm quen,…- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét.- HS viết bài.- HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một bức thư gửi một người khác.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà: Chuẩn bị trước nội dung cho tiết Góc sáng tạo: *Dự án “ Trái tim yêu thương”* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.- Cam kết thực hiện ở nhà.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: LÒNG NHÂN ÁI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Trình bày được ý kiến cá nhân về lòng nhân ái của nhân vật trong một câu chuyện bài đọc ở Bài 11 hoặc về biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống.

- Biết lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến với các bạn về lòng nhân ái.

- Phát triển năng lực văn học: Biết xúc động trước tình cảm và các hoạt động thể hiện lòng nhân ái. Biết mạnh dạn bày tỏ ý kiến, cảm xúc cá nhân về lòng nhân ái.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về lòng nhân ái.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức. Biết lắng nghe, ghi chép, trao đổi ý kiến về lòng nhân ái.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi trao đổi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, trân trọng những người có tấm lòng nhân ái; đồng cảm với người có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi,..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu một số hình ảnh những người có lòng nhân ái để khởi động bài học.- GV cùng trao đổi với HS về những hình ảnh đó và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**- Mục tiêu:+ Biết lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến với các bạn về lòng nhân ái.+ Phát triển năng lực văn học: Biết xúc động trước tình cảm và các hoạt động thể hiện lòng nhân ái. Biết mạnh dạn bày tỏ ý kiến, cảm xúc cá nhân về lòng nhân ái.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị (Sinh hoạt nhóm 4)**- GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 đề bài và phần *Gợi ý*- GV mời HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:(1) Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?(2) Theo gợi ý, chúng ta phải làm gì?- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét.- GV căn cứ vào kết quả chọn đề của HS để chia nhóm cho HS trao đổi. | - 2 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm.+ Trình bày ý kiến về lòng nhân ái của nhân vật trong một câu chuyện đã học ở bài 11 (hoặc biểu hiện của lòng nhan ái trong đời sống).+ Với đề 1, chúng ta dựa vào một câu chuyện đã học ở bài 11 để trình bày ý kiến về lòng nhân ái của nhân vật trogn truyện. Với đề 2, chúng ta phải dựa vào sự quan sát đời sống, vốn hiểu biết cá nhân để trình bày ý kiến về biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Trao đổi (Sinh hoạt nhóm).*****a. Trao đổi trong nhóm***- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi.- GV nhận xét, tuyên dương chung.***b. Trao đổi trước lớp***- GV mời HS phát biểu trước lớp theo từ chủ đề.- GV chú ý hướng dẫn HS ghi chép vắn tắt ý kiến của bạn, những điều cần hỏi thêm hoặc trao đổi lại.- GV mời HS đặt câu hỏi nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn HS trao đổi, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn- GV nhận xét, bổ sung; biểu dương HS | - Các nhóm sinh hoạt nhóm:+ Với đề 1: Giới thiệu tên câu chuyện và các nhân vật trong câu chuyện; nêu nhận xét về tính cách của các nhân vật,…+ Với đề 2: Giới thiệu nội dung sẽ trình bày; nêu biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống (nêu tình huống, cách ứng xử nhân ái, cách ứng xử không nhân ái)…- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS trình bày trước lớp và ghi chép vắn tắt ý kiến của bạn.- HS nêu cảm nghĩ về phần trình bày của bạn. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về lòng nhân ái.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV nhắc học sinh về nhà tìm thêm nững câu chuyện, bài thơ nói về lòng nhân ái. Chia sẻ những câu chuyện đó với gia đình.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Bài đọc 04: CON SÓNG LAN XA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện giọng đọc phù hợp với tình huống truyện và cảm xúc của nhân vật. Tốc độ đọc khoảng 85-90tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: Nói về tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vẹ thiên nhiên.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, cảm thông, thấu hiểu giữa con người với môi trường và động vật, ý thức bảo vệ mội trường.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết tình yêu thương, sự cảm thông, thấu hiểu giữa con người với mội trường và động vật, ý thức bảo vệ môi trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.- GV chuẩn bị 4 bông hoa, ẩn bên trong là các đoạn văn và 1 câu hỏi (bài đọc: Những hạt gạo ân tình).- GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm đoạn văn đó và trả lời câu hỏi.- GV nhận xét tuyên dương.- Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.- HS quan sát và lắng nghe cách chơi.- 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện giọng đọc phù hợp với tình huống truyện và cảm xúc của nhân vật. Tốc độ đọc khoảng 85-90tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:+ Đoạn 1: Từ đầu đến …gần nơi người ở.+ Đoạn 2: Tiếp theo …À, nhớ ra rồi!.+ Đoạn 3: Cậu bé …rình rập chúng.+ Đoạn 4: Đoạn còn lại.- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *phốc, bập bềnh, lừ mắt, bổ nhào, nhởn nhơ,…*- GV hướng dẫn luyện đọc câu.- GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: Nói về tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ thiên nhiên.+ Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.+ Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK- GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, kĩ thuật mảnh ghép; khăn trải bàn,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tìm những hình ảnh miêu tả vẻ đẹp và sự yên bình trên hồ nước?+ Câu 2: Hai anh em đều muốn giữ yên lặng cho đàn vịt bơi vào gần bờ nhưng mục đích khác nhau thế nào?+ Câu 3: Hãy tưởng tượng cậu bé sẽ nghĩ gì, làm gì sau những lời nói và hành động của em gái?- GV chú ý: Cần yêu thiên nhiên và có ý thức, hành động bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên.+ Câu 4: Câu chuyện giúp em hiểu thêm điều gì về lòng nhân ái?- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Tình yêu dành cho thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường và vật nuôi cũng là biểu hiện của lòng nhân ái.*** | 1 HS đọc chú giải:+ Phốc: từ gợi tả động tác nhan, gọn, mạnh và đột ngột (thường là của chân)+ Đương: từ biểu thị sự việc đã diễn ra và chưa kết thúc trong thời điểm được xem là thời điểm mốc.- HS lắng nghe.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:Câu 1: Sáng sớm đàn vịt trời đi ăn đêm đã bay về bập bềnh trên hồ nước; nắng bắt đầu lên, sương mù tan dần, đã nhìn rõ đàn vịt đang bơi lại; mặt hồ lăn tăn gợn nước, óng ánh màu nắng; những cơn gió lạnh nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ; đàn vịt nhởn nhơ trôi.Câu 2: Cậu anh muốn giữ im lặng cho đàn vịt bơi sát vào bờ để bắn dễ trúng đích; còn cô em muốn giữ im lặng để được ngắm nhìn đàn vịt trời rõ hơn.Câu 3: HS trình bày ý kiến của mình. VD: Cậu bé sẽ cảm thấy ân hận xấu hổ về suy nghĩ, hành động của mình.Câu 4: HS trình bày ý kiến của mình. Chẳng hạn: Lòng nhân ái không chỉ là tình yêu thương con người mà còn là tình yêu thiên nhiên, yêu thương loài vật và ý thức hành động cụ thể nhằm bảo vệ chúng.- Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở giữa các câu; nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện theo các đoạn sau:+ Đoạn 1: Giọng đọc thể hiện trầm ấm ở những đoạn tả cảnh đẹp buổi sáng ở hồ nước.+ Đoạn 2+3: Đọc phân vai: lời người dẫn chuyện, lời cậu bé và lời cô giáo.+ Đoạn 4: Giọng đọc thể hiện cảm xúc hồn nhiên của bé gái khi phát hiện đàn vịt trời về hồ và niềm vui vỡ oà khi bé có hành động báo nguy cho đàn vịt.- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.- Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.- GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc). - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)- GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.- HS lắng nghe và quan sát cách chơi.- Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm. - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, cảm thông, thấu hiểu giữa con người với môi trường và động vật, ý thức bảo vệ mội trường+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao theo dạng phân vai, tập chuyển giọng đọc theo các hình thức:+ Giọng người kể chuyện.+ Giọng cậu bé.+ Giọng cô bé.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.- HS cam kết thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** |
|  |
|  |
|  |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: VỊ NGỮ (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu được ý nghĩa và đặc điểm của vị ngữ; xác định được vị ngữ trong câu cho trước. Đặt được câu theo yêu cầu, tìm được vị ngữ trong câu đã đặt.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng vị ngữ trong nói và viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu vị ngữ, vận dụng những điều đã học để đặt câu đúng cấu tạo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi gây hứng thú vào tiết học- GV cùng trao đổi với HS về nội dung trong trò chơi:- Tìm chủ ngữ trong các câu sau?a. Mấy hôm nay, Chi đang rất bối rối.b. Rai-ân là một cậu bé người Ca-na-đa.c. Cô bé chạy thoắt về nhà gọi anh.- GV nhẫn xét, khen ngợi HS.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi a. Chib. Rai-ânc. Cô bé- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu:+ Hiểu được ý nghĩa và đặc điểm của vị ngữ.+ Xác định được vị ngữ trong câu cho trước.- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).****Bài 1: Tìm hiểu ý nghĩa của vị ngữ.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và trả lời câu hỏi: “Bộ phận in đậm trong mỗi câu sau được dùng để làm gì?”a) Mấy hôm nay, Chi **đang rất bối rối.**b) Rai-ân là một cậu bé người Ca-na-đa.c) Cô bé chạy thoắt về nhà gọi anh.- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.**Bài 2. Tìm hiểu dấu hiệu nhận biết vị ngữ**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp hoạt động cá nhân, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: Mỗi bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi nào? - GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp cùng đọc thầm bài và thảo luận trả lời câu hỏi:a) Miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ.b) Giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ.c) Kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- Cả lớp hoạt động cá nhân cùng đọc thầm, thảo luận bài và trả lời câu hỏi: a) Bộ phận in đậm trả lời cho CH *Thế nào?*b) Bộ phận in đậm trả lời cho CH *Là ai?*c) Bộ phận in đậm trả lời cho CH *Làm gì?*- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cung cả lớp)**- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về vị ngữ.+ Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1 và 2 được gọi là vị ngữ.+ Vậy các em cho cô biết vị ngữ là gì?- GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:***Vị ngữ là thành phần chính của câu, dùng để:******a) Giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi Là gì?)******b) kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ ( trả lời câu hỏi Làm gì?)******c) Miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi Thế nào?)*** | - Hs lắng nghe câu hỏi.- Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.- 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Xác định được vị ngữ trong câu cho trước.+ Đặt được câu theo yêu cầu, tìm được vị ngữ trong câu đã đặt.- Cách tiến hành: |
| **Bài tập 1 Tìm vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn (Sinh hoạt nhóm 4)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.- GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và tìm vị ngữ trong câu sau:Chàng trai lên xe buýt và ngồi cạnh bà cụ đi chân đất. Cậu nhìn từ chân bà cụ sang chân mình. Đôi giày của cậu mới tinh. Cậu đã tiết kiệm tiền tiêu vặt khá lâu mới mua được. Nhưng rồi cậu cúi xuống, cởi giày và ngồi xuống sàn xe. Cậu nhấc bàn chân lạnh cóng của bà cụ lên, xỏ tất và giày vào chân bà. Bà cụ sững người, khẽ nói lời cảm ơn (Theo sách *Truyện kể về những trái tim nhân hậu*)- GV mời các nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương và chú ý: HS chỉ cần tìm được bộ phận câu trả lời cho 1 trong các câu hỏi *Là gì? Làm gì? Thế nào?;* bộ phận đó là vị ngữ.+ Vị ngữ có thể là 1 từ (VD: Đôi giày của cậu **mới tinh**)+ Nhưng vị ngữ thường là 1 cụm từ (VD: Cậu **nhìn từ chân bà cụ sang chân mình**) hoặc 2 cụm từ nối với nhau (VD: Chàng trai **lên xe buýt và ngồi cạnh bà cụ đi chân đất**). | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.- Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm danh từ trong câu sau:+ Chàng trai **lên xe buýt và ngồi cạnh bà cụ đi chân đất**. Cậu **nhìn từ chân bà cụ sang chân mình**. Đôi giày của cậu **mới tinh**. Cậu **đã tiết kiệm tiền tiêu vặt khá lâu mới mua được**. Nhưng rồi cậu **cúi xuống, cởi giày và ngồi xuống sàn xe**. Cậu **nhấc bàn chân lạnh cóng của bà cụ lên, xỏ tất và giày vào chân bà**. Bà cụ **sững người, khẽ nói lời cảm ơn.**- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Đặt một câu nói về lòng nhân ái. Xác định vị ngữ của câu đó (làm việc cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Đặt một câu nói về lòng nhân ái. Xác định vị ngữ của câu đó.- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.+ HS làm bài vào vở.VD: Em dắt một bà cụ qua đường.Vị ngữ: Em **dắt một bà cụ qua đường.**+ HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có chủ ngữ, vị ngữ để lẫn lộn trong hộp.+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là vị ngữ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**GÓC SÁNG TẠO: DỰ ÁN “TRÁI TIM YÊU THƯƠNG” (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS biết lập dự án từ thiện theo gợi ý bằng ngôn ngữ và hình ảnh.

- Dự án được viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình, vẽ, tô màu, trang trí cho dự án.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Vận dụng những diều đã học để xây dựng và triển khai dự án.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng những điều đã học để xây dựng và triển khai dự án.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hình dung công việc phải làm, biết phân công công việc tạo được sự gắn kết và huy động được đóng góp của các bạn trong nhóm, trong lớp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình yêu thương, sự cảm thông, chia sẻ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Vị ngữ là gì?+ Câu 2: Tìm vị ngữ trong câu sau: “Đàn vịt đương bơi lại gàn nơi người ở”+ Câu 3: Em hãy đặt một câu nói về lòng nhân ái? + Câu 4: Em hãy tìm vị ngữ ở câu 3?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời: Vị ngữ là thành phần chính của câu.+ Trả lời: Đàn vịt **đương bơi lại gàn nơi người ở.**+ Trả lời: Em giúp đỡ người già neo đơn.+ Trả lời: Em **giúp đỡ người già neo đơn.**- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập**- Mục tiêu:+ HS biết lập dự án từ thiện theo gợi ý bằng ngôn ngữ và hình ảnh.+ Dự án được viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình, vẽ, tô màu, trang trí cho dự án.- Cách tiến hành:  |
| **Hoạt động 1: Lập dự án từ thiện. (làm việc chung cả lớp).** ***a. Thảo luận về dự án*****Bài 1:** - GV mời 1 HS đọc đề bài. - GV mời HS dựa vào nội dung gợi ý trong SGK để trao đổi và thảo luận nhóm về dựa án từ thiện:(1) Tên dự án là gì?(2) Dự án nhằm giúp đỡ ai?(3) Để triển khai dự án, cần làm những gì?(4) Thời gian thực hiện dự án.***b. Viết dự án*** - GV hướng dẫn HS tiến hành viết dự án.- GV mời HS thảo luận nhóm 4 - HS theo dõi, giúp đỡ HS | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:(1). Tên dự án là “Trái tim yêu thương”(2) Dự án nhằm giúp đỡ các bạn nhỏ hoặc cô bác đang gặp khó khăn.(3) Cần quyên góp sách giáo khoa, đồ dùng học tập, quần áo,... gửi tặng các bạn nhỏ hoặc cô bác đang gặp khó khăn.(4) HS tự nêu khairng thời gian thực hiện.- HS hoạt động cá nhân: Viết nội dung phân công vào phiếu học tập.- HS trao đổi về sản phẩm mình đã viết. Cả nhóm góp ý, bổ sung. |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu, bình chọn dự án (làm việc cá nhân)**- GV mời HS giới thiệu dự án của mình.- GV khen ngợi, biểu dương HS | - HS lắng nghe.- HS nhận xét, bình chọn dự án có ý nghĩa thiết thực, có nội dung phù hợp.- HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp/tổ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Vận dụng những diều đã học để xây dựng và triển khai dự án.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.+ Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

-----------------------

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

(HS thực hiện ở nhà)